| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐÔNG HÒA**<br>**TỈNH PHÚ YÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Bản án số: 40/2018/HNGĐ-ST<br>Ngày: 29 - 11 - 2018.<br>Về việc tranh chấp: Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. | **NHÂN DANH**<br>**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HÒA TỈNH PHÚ YÊN** |

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lê Thanh Huệ.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Trần Thị Thu Ba;
2. Ông Đỗ Văn Trí.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Huỳnh Tứ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hòa tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Bưởi – Kiểm sát viên.

Ngày 29/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 245/2018/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp *"Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn",* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2018/QĐXX- ST ngày 07 tháng 11 năm 2018; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh T - Sinh năm: 1983; Địa chỉ: Khu phố A, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên – Có mặt.

- *Bị đơn:* Chị X – Sinh năm: 1987; Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên – Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn anh T trình bày:*

Nguyên anh T và chị X là vợ chồng, có 02 con chung tên là H – sinh ngày 19/11/2006 và Q – sinh ngày 11/7/2009. Tháng 10/2017, chị X, anh T ly hôn. Tại Quyết định thuận tình ly hôn và công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 145/2017/QĐST – HNGĐ ngày 10/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên đã giao anh T nuôi dưỡng con chung tên Q, giao chị X nuôi dưỡng con chung tên H, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, chị X chung sống và có con với người khác, không chăm sóc tốt cho cháu H. Từ tháng 5/2018 đến nay, cháu H về sống cùng anh T. Nay, anh T yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, xin được nuôi cháu H, không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con.

** Bị đơn chị X trình bày:*

Nguyên chị X và anh T là vợ chồng, có 02 con chung là H, Q. Vào năm 2017, hai bên ly hôn, đã thống nhất giao chị X nuôi H, anh T nuôi Q, không ai cấp dưỡng nuôi con đúng như anh T khai. Sau khi ly hôn, chị X nuôi dưỡng

cháu H rất tốt. Đầu tháng 6/2018, anh T đến đưa cháu H về nhà anh T chơi, sau đó không đưa cháu H về cho chị X. Nay, anh T yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu được nuôi cháu H, chị X không chấp nhận. Chị X đề nghị Tòa cho chị được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 145/2017/QĐST – HNGĐ ngày 10/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết vụ án:

+Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, Thẩm phán đã xác định đúng mối quan hệ tranh chấp, xác định đúng tư cách pháp lý của các đương sự, chấp hành đúng trình tự, thủ tục thu thập tài liệu, chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký cũng đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ pháp luật quy định.

+ Việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu thay đổi người nuôi con của anh T: Giao cháu H cho anh T nuôi dưỡng, chị X không phải cấp dưỡng nuôi con. Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị X có đơn xin xét xử vắng mặt. Áp dụng Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị X.

[2] Nguyên anh T và chị X là vợ chồng, có 02 con chung là H – sinh ngày 19/11/2006 và Q – sinh ngày 11/7/2009. Năm 2017, Anh T, chị X ly hôn. Tại Quyết định thuận tình ly hôn và công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 145/2017/QĐST –HNGĐ ngày 10/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên đã giao cho anh T được nuôi dưỡng con chung Q; giao chị X nuôi dưỡng con chung H; không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị X kết hôn và có con cùng người khác. Từ khoảng tháng 6/2018 đến nay, cháu H về sống cùng anh T, được anh T cho đi học đàng hoàng. Cháu H có nguyện vọng được sống cùng anh T. Do đó, để cháu H phát triển tốt về thể chất lẫn tinh thần, chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của anh T: Giao cháu H cho anh T nuôi dưỡng.

[3] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Xét anh T làm nghề thợ hồ, có sức khỏe, thu nhập ổn định, đủ khả năng nuôi con và anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không buộc chị X phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về án phí Dân sự sơ thẩm: Chị X phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho anh T.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 9, 26, 27 Nghị quyết 326 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của anh T: Giao cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung H – sinh ngày 19/11/2006.

Chị X không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: + Chị X phải chịu: 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng).*

+ Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho anh T: 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* đã thu tại phiếu thu số 0009108 ngày 17/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***
- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND, T.H.A DS huyện Đông Hòa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**Lê Thanh Huệ**